

Bản án số: 469/2021/HS-ST
Ngày 22 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Nguyễn Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 472/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu L**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21/9/1960; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường B, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Hữu H, con bà: Nguyễn Thị R (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1993; Gia đình có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/3/2021, Công an phường B, thành phố N cung cấp, năm 1996, Nguyễn Hữu L bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 12/5/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xác định không tìm thấy bản án nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo xác định thông tin do Công an phường B cung cấp là hoàn toàn đúng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/03/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Công N**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/11/1976; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 07,

phường H, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Công Đ (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, chưa có con; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 1 (Tại Quyết định số 67/QĐ - UBND ngày 30/5/2019 của UBND phường H, thành phố N, Nguyễn Công N bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trong thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 30/8/2019);

Nhân thân: :

+ Tại bản án số 19/HS-ST ngày 15/6/1995 của Tòa án Quân sự khu vực 1 - Quân khu 1, Nguyễn Công N bị xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân". Thi hành xong án phí ngày 25/9/1996.

+ Tại bản án số 40 ngày 07/5/1999 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Công N bị xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 10/11/1999 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 04/9/2012 được miễn thi hành án khoản thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tại bản án số 38/2007/HSST ngày 16/4/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Công N bị xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 19/6/2008 thi hành xong án phí.

+ Tại bản án số 51/2014/HSST ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Công N bị xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 11/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù, Ngày 17/11/2014 thi hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/03/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984. Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Tổ 10, phường Q, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Tổ dân phố T, phường B, thành phố N.

- *Người chứng kiến:*

1, Ông Đoàn Văn B - sinh 1962

Địa chỉ: Tổ 12, phường Q, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa)

2, Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, thành phố N (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 04/3/2021, tổ công tác của Công an thành phố N đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn. Khi đến khu vực đường dân sinh thuộc Tổ dân phố T, phường B, thành phố N thì phát hiện 01 người nam giới đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người nam giới này khai tên là Nguyễn Công N, đồng thời N tự giác giao nộp từ trong lòng bàn tay trái đang cầm 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, N khai nhận đó là ma túy Heroine do N vừa mua của Nguyễn Hữu L, sinh năm 1960, trú tại: Tổ dân phố T, phường B, thành phố N để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Công N và niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố N tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của N có khối lượng 0,112 gam. Lấy 0,078 gam chất bột màu trắng cho vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định, còn lại 0,034 gam chất bột màu trắng niêm phong vào bì ký hiệu A2 để lưu kho.

Tại kết luận giám định số 564/KL-KTHS ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,078 gam; Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,112 gam.

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 05/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N thi hành Lệnh khám xét người và nơi ở của Nguyễn Hữu L tại địa chỉ Tổ dân phố T, phường B, thành phố N. Quá trình khám xét thu giữ những đồ vật sau:

- + Thu giữ tại kệ tủ trong phòng khách gồm 10 tờ giấy bạc màu vàng và 10 tờ giấy bạc màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc.

- + Thu giữ tại trần bát trong phòng bếp 01 cân tiểu ly bằng gỗ; số tiền 52.500.000 đồng.

- + Thu giữ tại túi áo khoác ngực phía trong bên trái L đang mặc có 14 gói giấy bạc màu vàng và 03 gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (L khai nhận đó là Heroine).

- + Thu giữ trên nóc tủ trong phòng khách 01 lọ nhựa màu trắng bên trong chứa 15 gói giấy màu trắng và 71 gói giấy bạc màu vàng, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng (L khai nhận đó là Heroine).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của L cụ thể như sau:

- + Số chất bột màu trắng trong 14 gói giấy bạc màu vàng và 03 gói giấy bạc màu trắng có khối lượng là 0,783 gam. Lấy 0,124 gam chất bột màu trắng niêm phong vào bì ký hiệu A gửi giám định, còn lại 0,659 gam chất bột màu trắng niêm phong vào bì ký hiệu A1 để lưu kho.

+ Số chất bột màu trắng trong 15 gói giấy bạc màu trắng và 71 gói giấy bạc màu vàng bên trong lọ nhựa màu trắng có khối lượng 3,785 gam. Lấy 0,129 gam chất bột màu trắng cho vào bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định, còn lại 3,656 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu B1 để lưu kho.

Tại kết luận giám định số 569/KL-KTHS ngày 14/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,124 gam; Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,783 gam.

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,129 gam; Khối lượng thu giữ ban đầu là 3,785 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Hữu L khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 02/3/2021, Nguyễn Hữu L đi đến khu vực phía sau Siêu thị Vincom thuộc phường Q, thành phố N nhằm mục đích tìm mua ma túy để đem về chia nhỏ bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Tại đây, L gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó L đem số ma túy vừa mua được về nhà và đã tự chia số ma túy Heroine ra thành 103 gói nhỏ, trong đó bao gồm 85 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng, 18 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng nhằm để bán cho những người nghiện kiếm lời. L đã bán ma túy cho nhiều người tại cổng của nhà L, trong đó L nhớ đã bán cho N hai lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 03/3/2021 L đã bán cho N 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng với số tiền 100.000 đồng,

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/3/2021 L đã bán cho N 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với số tiền là 100.000 đồng.

Việc L mua và cất giữ ma túy trong nhà để bán, vợ, con bị cáo hoàn toàn không biết.

Nguyễn Công N thừa nhận ngày 03/3/2021 có mua của L 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng với số tiền 100.000 đồng, số ma túy này N đã sử dụng hết. Ngày 04/3/2021, N mua của L 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với số tiền là 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đang đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an thành phố N phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2; 04 bì niêm phong ký hiệu A, A1, B, B1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc; 10 mảnh giấy bạc màu trắng; 10 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 cân tiểu ly vỏ gỗ; 01 hộp nhựa màu trắng; Số tiền 52.500.000 đồng. Số vật chứng này hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N chờ xử lý.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T khai: Bà không biết việc bị cáo L (chồng bà) cất giữ ma túy trong nhà để bán. Trong số tiền 52.500.000đ mà cơ quan điều tra khám xét và thu giữ được có 50.000.000đ là

của con gái bà là Nguyễn Thị P gửi bà, còn lại, số tiền 2.500.000đ là tiền chung của vợ chồng bà được các con mừng tuổi từ Tết nên tiết kiệm để lại.

Chị Nguyễn Thị P khai: Ngày 04/3/2021, chị có mang về gửi mẹ là bà T số tiền 50.000.000đ do hôm đó chị đi vắng, không ở nhà nên phải mang tiền sang gửi mẹ. Chị không biết việc bị cáo L (bố chị) mua bán ma túy và bị khám xét. Chị đề nghị được xin lại số tiền này.

Tại bản cáo trạng số 479/CT-VKSTPTN ngày 24/8/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Hữu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Công N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Nguyễn Hữu L từ 07 đến 08 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công N từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 06 bì niêm phong kí hiệu A, A1, A2, B, B1 bên trong chứa ma túy là mẫu hoàn lại sau giám định, vỏ bao gói mẫu và mẫu lưu kho; 10 mảnh giấy bạc màu trắng; 10 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 cân tiểu ly vỏ gỗ; 01 hộp nhựa màu trắng.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc và số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Trả lại chị Nguyễn Thị P số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

+ Truy thu số tiền 200.000đ do bị cáo L bán ma túy cho bị cáo N mà có.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 11 giờ 40 phút ngày 04/3/2021, tại Tổ dân phố T, phường B, thành phố N, tổ công tác của Công an thành phố N phát hiện bắt quả tang Nguyễn Công N đang có hành vi tàng trữ 0,112 gam Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ. Quá trình bắt giữ, N khai mua ma túy của Nguyễn Hữu L, nhà ở Tổ dân phố T, phường B, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

Hồi 17 giờ ngày 05/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N thi hành Lệnh khám xét người và chỗ ở của Nguyễn Hữu L có địa chỉ tại Tổ dân phố T, phường B, thành phố N. Phát hiện và thu giữ trên người và chỗ ở của L gồm 4,568 gam Heroine do L mua về nhằm mục đích chia thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời. Ngoài hành vi bán 0,112 gam Heroine cho N vào ngày 04/3/2021 thì ngày 03/3/2021 L còn bán cho N 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng. Số ma túy L bán cho N ngày 03/3/2021, N đã sử dụng hết. Tổng số Heroine của L bị thu giữ khi khám xét và bán cho N ngày 04/3/2021 là 4,680 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố đối với Nguyễn Công N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a,....

b, Phạm tội 02 lần trở lên"

.....

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) *Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Hữu L được xác định là không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu. Năm 1996, L bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đối với bị cáo Nguyễn Công N bị cáo được xác định là không có tiền án, đã có 01 tiền sự và có nhân thân rất xấu, đã được đi cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này bị cáo L bán ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo N: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 06 phong bì niêm kí hiệu A, A1, A1, A2, B, B1 (bên trong chứa ma túy là mẫu hoàn lại sau giám định, vỏ bao gói mẫu và mẫu lưu kho); 10 mảnh giấy bạc màu trắng; 10 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 cân tiểu ly vỏ gỗ; 01 hộp nhựa màu trắng là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc thu giữ khi khám nhà của bị cáo L, bị cáo khai không dùng điện thoại vào việc phạm tội và không phải do phạm tội mà có, phù hợp với kết quả điều tra nên trả cho bị cáo L quản lý, sử dụng chiếc điện thoại này. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền vào ngân sách Nhà nước nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với số tiền 52.500.000đ thu giữ khi khám nhà bị cáo L, quá trình điều tra xác định số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) là của con gái bị cáo là chị P gửi, số tiền này không liên quan đến tội phạm và hành vi phạm tội. Chị P đề nghị xin lại số tiền trên nên trả cho chị P quản lý, sử dụng là phù hợp. Còn lại số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo và vợ là bà T xác định đây là số tiền chung của vợ chồng, không liên quan đến hành vi phạm tội và tội phạm nên trả cho bị cáo và bà T quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền vào ngân sách Nhà nước, tại phiên tòa, bà T là vợ bị cáo tự nguyện gộp phần tiền của mình có trong số tiền chung này để giúp bị cáo thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước, vì vậy, số tiền 2.500.000đ được tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Ngày 03 và 04/3/2021 bị cáo Nguyễn Hữu L bán ma túy cho Nguyễn Công N mỗi lần 1 gói giá 100.000đ, tổng cộng là 200.000đ, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần áp dụng biện pháp tư pháp, buộc bị cáo L nộp ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội dung khác đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo L khai mua ma túy của 01 người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực Siêu thị Vincom thuộc phường Q, thành phố N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị T là vợ của bị cáo L, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà T xác định không biết việc L đã cất giấu ma túy trong nhà để bán cho những người nghiện khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý đối với bà T là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.
Bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo L 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Công N 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo N 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 06 phong bì niêm phong kí hiệu A, A1, A1, A2, B, B1 (bên trong chứa ma túy là mẫu hoàn lại sau giám định, vỏ bao gói mẫu và mẫu lưu kho); 10 mảnh giấy bạc màu trắng; 10 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 cân tiểu ly vỏ gỗ; 01 hộp nhựa màu trắng.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc và số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả cho chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984, trú tại tổ 10, phường Q, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2021 giữa cơ quan Công an TP N và Chi cục Thi hành án dân sự TP N).

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Hữu L nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho N mà có.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu L và Nguyễn Công N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND P.Đồng Bầm, TN;
- UBND P.Đồng Bầm, TN;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)